

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HS-PT

Ngày: 16 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ và ông Trần Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo Phan Nhật Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Phan Nhật Th, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1980 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký NKTT: số nhà 92/7/1, đường Th, Khu phố 2, phường Th, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn C, sinh năm 1947 và bà: Bùi Thị C, sinh năm 1949, ông, bà đều là Hưu trí, cư trú tại: Tổ Dân phố T, phường Th, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; có vợ: Phạm Thị Lệ H, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Giáo viên, cư trú tại: số nhà 92/7/1, đường Th, Khu phố 2, phường Th, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; tiền án, tiền sự: không. Quá trình nhân thân: Ngày 08/12/1997, bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/01/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/3/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 21/4/2011. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 14/7/2022 đến nay, tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Lê Văn B, nguyên đơn dân sự Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị

Th, nhưng không có kháng cáo, án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/7/2022, Phan Nhật Th mượn xe mô tô hiệu Honda Lead, BKS 37G1 - 012.37 của chị Nguyễn Thị Th điều khiển đến khu vực chợ Quán Hậu, thuộc TDP B, thị trấn Q, huyện Q rủ Lê Văn B đi tìm nơi trộm cắp sắt, thép để bán kiếm tiền tiêu xài. B đồng ý rồi về nhà lấy 01 xe ba gác. B điều khiển xe mô tô chở Th ngồi sau kéo theo xe ba gác tìm nơi để trộm cắp. Khoảng 23 giờ ngày 13/7/2022, khi đến trước khu vực Nghĩa trang xã Đ, đường L thuộc thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ. Phát hiện bên đường có những cọc kim loại (thép) công trình làm đường không có người trông giữ, cả hai khiêng trộm 04 cọc kim loại (thép) chữ C đưa lên xe ba gác, rồi tiếp tục lấy trộm 02 cọc kim loại (thép) chữ C chuẩn bị đưa lên xe ba gác thì bị Công an thành phố Đ phối hợp với Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang Phan Nhật Th cùng tang vật. Lê Văn B điều khiển xe mô tô bỏ trốn và sau đó B để lại xe mô tô trước phòng trọ của Phan Nhật Th, ở TDP 1, phường B. Ngày 03/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ triệu tập B đến làm việc và B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 109/KL - HDDG ngày 14/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 04 cọc kim loại (thép) chữ C, mỗi cọc dài 5m, có kích thước cộng 20cm, lè 10cm, dày 0,5cm, nặng 80kg, đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng; 02 cọc kim loại (thép) chữ C, mỗi cọc dài 5m, có kích thước cộng 12cm, lè 0,5cm, dày 0,5cm, nặng 60kg, đã qua sử dụng trị giá 1.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trị giá: 5.300.000 đồng.

Về vật chứng vụ án và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 xe ba gác khung kim loại, phần thùng xe có kích thước dài 1,74m, rộng 0,78m, cao 0,42m; phần cang xe dài 1,18m, rộng 0,78m, xe có hai bánh xe vành tằm dưới phần thùng, xe đã qua sử dụng; thu giữ 04 cọc kim loại (thép) chữ C, mỗi cọc dài 5m, có kích thước cộng 20cm, lè 10cm, dày 0,5cm, nặng 80kg, đã qua sử dụng; 02 cọc kim loại (thép) chữ C, mỗi cọc dài 5m, có kích thước cộng 12cm, lè 0,5cm, dày 0,5cm, nặng 60kg, đã qua sử dụng, đã trả lại cho Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H. Thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 37G1 - 012.37, đã qua sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HSST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã quyết định. Tuyên bố bị cáo Phan Nhật Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Nhật Thăng 09

(Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/7/2022.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, bị cáo Phan Nhật Th làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo, cho rằng Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đ xử mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là cao. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có điều kiện hòa nhập cộng đồng và làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Nhật Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 102/2022/HSST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Nhật Th làm trong hạn luật định, đảm bảo về người kháng cáo, thời hạn, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Nhật Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: khoảng 23 giờ, ngày 13/7/2022, bị cáo Phan Nhật Th ngồi sau xem mô tô BKS 37G1- 012.37, hiệu Honda Lead mà bị cáo mượn của chị Th kéo theo xe Ba gác do Lê Văn B điều khiển. Khi đến Nghĩa trang xã Đ phát hiện bên đường có những cọc kim loại (thép) của Công ty TNHH Đầu tư và Xây Dựng H không có người trong coi. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo Th và B đã lén lút lấy 06 cọc kim loại (thép) chữ C, có tổng khối lượng 140kg, đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 5.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phan Nhật Th phạm tội “Trộm cắp

tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân xấu. Năm 1997 đã bị đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Năm 2001 và năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình điều và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội chưa đưa tài sản đi thì bị bắt quả tang “chưa gây thiệt hại”, nên đã căn cứ các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đ xử mức hình phạt đối với bị cáo 09 tháng tù là cao, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng trong quá trình xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới có ý nghĩa cho việc xem xét giảm nhẹ hình phạt, nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Nhật Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Th về phần hình phạt.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Nhật Th. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 102/2022/HSST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Xử phạt bị cáo Phan Nhật Th 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/7/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Nhật Th 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Nhật Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- TAND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THA TP.Đồng Hới;
- Phòng PV06-CA Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Dương Viết Hải